

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2024/HNGĐ-TLST ngày 03/01/2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 327/2024/QĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình S**, sinh năm 1996;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại: Đài Loan

(Chị O, anh S đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình S tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 24/02/2022. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 3 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm, định hướng tương lai khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2022. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Đến năm 2023 anh S tự ý làm thủ tục đi Đài Loan lao động, không bàn bạc với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình S.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị và anh S không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình S hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị O không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh S nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh S qua gia đình. Ông Nguyễn Đình T là bố đẻ anh S xác định, anh S, chị O chung sống cùng nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 5/2022 cho đến nay. Sau đó anh S đi Đài Loan lao động, địa chỉ của anh S ở nước ngoài ông không biết, nhưng anh S thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại. Ông T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh S biết. Thông qua gia đình, anh S đã có quan điểm thể hiện: Về quan hệ hôn nhân, xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hai bên không còn tình cảm với nhau, nay chị O có đơn ly hôn, anh đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện anh chưa về được Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Đình T nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị O được ly hôn anh S; về án phí: Chị O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O có địa chỉ tại thôn Y, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; bị đơn anh Nguyễn Đình S có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện tại anh S đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, chị O không cung cấp được địa chỉ của anh S tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh S cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh S được biết, anh S thường xuyên liên lạc với bố đẻ là ông Nguyễn Đình T. Ông T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh S biết. Thông qua gia đình, anh S đã thể hiện quan điểm về việc ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi cho anh S, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do anh S không cung cấp địa chỉ tại Đài Loan nên áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

[3] Chị O, anh S đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

[5] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Đình S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 24/02/2022, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ lời khai của các đương sự và ông Nguyễn Đình T (bố đẻ anh S), có căn cứ xác định, sau ngày cưới, chị O anh Sơn s hòa thuận, hạnh phúc được 3 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Chị O về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh S đi nước ngoài, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh S. Quá trình giải quyết vụ án, anh S cũng có quan điểm xác định không còn tình cảm với chị O, nay chị O có đơn ly hôn anh đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị O và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O.

[6] *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Đình S đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Đình S.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000388 ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Đình S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cẩm Hoàng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu